

Bản án số: **84/2019/HS-PT**.
Ngày: 28-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2019/TLPT-HS ngày 15-11-2019 đối với bị cáo Lý P do có kháng cáo của bị cáo Phết đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lý P;** Sinh năm 1985, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý P và bà Trần Thị K; Có vợ Lý Thị Chanh P và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 7 năm 2019. (bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Sơn Thị P- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm: Bị hại Trần S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý P, Lý Thị Mỹ L; người làm chứng: Lâm Thanh T, Lý D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14-4-2019, bị cáo Lý P đến nhà cha mẹ vợ, ngụ cùng ấp B, xã P, huyện M dự đám giỗ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, mọi người gom lại còn 01 bàn nhậu gồm Lý D, Chau C, Lâm Thanh T, Lý Bình M và bị cáo.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị hại Trần S đến và ngồi nhậu chung. Trong lúc nhậu, S có nói với P là “đi đám cưới nhà người ta đừng có đội nón xéo”, đồng thời chê P ít có bạn bè, P tức giận không nói gì, mà đứng lên lấy 01 vỏ chai bia Sài Gòn xanh đang để trong kết cầm bằng tay phải đánh mạnh 01 cái vào vùng đầu của S, làm chai bia bị bể, rồi quăng bỏ phần cổ chai và bỏ chạy. S bị thương tích, ra nhiều máu ở vùng đầu và cổ, được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Thuận Hưng, huyện M bằng bó vết thương và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị đến ngày 29-4-2019 thì xuất viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141/TgT-PY ngày 26-6-2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trần S dấu hiệu chính qua giám định có 02 sẹo vùng mặt có ảnh hưởng thẩm mỹ gồm sẹo cung mày trái, kích thước 02cm x 0,2cm, sẹo dưới hốc mắt trái kích thước 01cm x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% và sẹo chéo ngang vùng cổ trước bên phải kích thước 11cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lý P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Phạt bị cáo Lý P **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 25-10-2019, bị cáo Lý P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lý P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã khắc phục cho bị hại không nằm trong số tiền bị hại yêu cầu bồi thường. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục 10.000.000 đồng cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 25-10-2019. Căn cứ theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận, giữa bị cáo và bị hại Trần S không mâu thuẫn từ trước, tuy nhiên, vào khoảng 14 giờ, ngày 14-4-2019, trong lúc nhậu tại nhà cha mẹ vợ của bị cáo, ngụ ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, chỉ vì câu nói góp ý, nói chơi trong lúc nhậu của bị hại Suôn, bị cáo đã dùng vỏ chai bia Sài Gòn xanh đánh mạnh 01 cái vào vùng đầu của bị hại S. Hậu quả bị cáo gây nên thương tích cho bị hại S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường, khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Xét các lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như: hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, không phải không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên nhận của bị hại thể hiện bị cáo đã khắc phục số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại S, nhưng bị cáo chỉ khắc phục được một phần thiệt hại, bị cáo có hai tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm nên mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm chung cho

toàn xã hội. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Như nhận định nêu trên, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lý P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lý P. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý P của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lý P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lý P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện M(02 bản);
- VKSND huyện M(01 bản);
- CQĐT - Công an Mỹ Tú (01 bản);
- CQTHAHS-Công an Mỹ Tú (01bản);
- Chi cục THADS Mỹ Tú (01 bản);
- Bị cáo; NBC (02 bản).
- Trại Tạm giam- Công an tỉnh (01 bản)
- PKTNVTHA-TAND Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an Sóc Trăng (01 bản);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- Sơ Tư pháp (01 bản);
- Lưu hs, THS (04 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Rết